|  |
| --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE** |

**ĐỀ ÁN**

**THÀNH LẬP TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH**

**BẾN TRE TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**BẾN TRE TRÊN CƠ SỞ TỔ CHỨC LẠI TRUNG TÂM**

**PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH BẾN TRE TRỰC THUỘC**

**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Bến Tre, ngày…..tháng……năm 2024*

**DỰ THẢO**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẾN TRE**  Số: /ĐA-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**  *Bến Tre, ngày tháng năm 2024* |

**ĐỀ ÁN**

**Thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre**

**trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường**

# **PHẦN I**

# **SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ**

# **I. SỰ CẦN THIẾT**

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, Ban chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, Ban chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới;

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, Quốc hội đã ban hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 102/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2024, tại Khoản 1 Điều 14 quy định: *Trung tâm phát triển quỹ đất là tổ chức phát triển quỹ đất, là đơn vị sự nghiệp công lập do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh….* Theo đó, Chính phủ đã quy định việc thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có chức năng thực hiện các nhiệm vụ theo Luật đất đai 2024.

Nhằm thực hiện chủ trương, chỉ đạo của cấp trên; đẩy mạnh tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng, tạo lập và phát triển quỹ đất tái định cư để phục vụ Nhà nước thu hồi đất và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, tạo tiền đề về cơ cấu tổ chức có chức năng để đưa nguồn lực đất đai vào khai thác, sử dụng hiệu quả hơn. Do đó, việc thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường là cần thiết để phù hợp với quy định Luật đất đai 2024 và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

**II. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Viên chức năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [115/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-115-2020-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-quan-ly-vien-chuc-453968.aspx) ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về quỹ phát triển đất;

- Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Công văn số 6756/BNV-TCBC ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Bộ Nội vụ về việc thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất.

# **PHẦN II**

# **THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐƠN VỊ**

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre được thành lập theo Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo Quyết định số 808/QĐ-STNMT ngày 02/8/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể:

**I. MỤC TIÊU, PHẠM VI HOẠT ĐỘNG VÀ DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG ĐƠN VỊ CUNG CẤP**

**1. Mục tiêu, phạm vi hoạt động:** Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre có mục tiêu là tạo lập, phát triển, quản lý, khai thác quỹ đất; tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; tổ chức việc đấu giá quyền sử dụng đất và thực hiện các dịch vụ khác trong lĩnh vực đất đai theo quy định của pháp luật với phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

**2. Danh mục dịch vụ cung cấp:** Thực hiện các dịch vụ trong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các dịch vụ khác trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**II. LOẠI HÌNH VÀ TÊN GỌI CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

**1. Loại hình đơn vị sự nghiệp:**

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp công lập, ***tự đảm bảo một phần chi thường xuyên*** theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ (do giá, phí dịch vụ sự nghiệp công chưa đủ chi phí, được Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá, phí chưa tính đủ chi phí).

**2. Về tên gọi:** Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tretrực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trườngBến Tre.

### **3. Trụ sở:** Tầng 10, Tòa nhà làm việc 06 Sở, ngành tỉnh Bến Tre, Số 126A, đường Nguyễn Thị Định, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

**III. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

**1. Vị trí, chức năng**

**1.1. Vị trí**

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường do Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre quyết định thành lập theo Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức lại Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre.

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng được Nhà nước bố trí trụ sở, trang thiết bị làm việc và được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước và các ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Trụ sở làm việc chính của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre đặt tại: Tầng 10, Tòa nhà làm việc 06 Sở; Số 126A – Nguyễn Thị Định phường Phú Tân, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

**1.2. Chức năng**

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre thực hiện chức năng theo Thông tư Liên tịch số 16/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 04/4/2015 của Liên Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường với chức năng: tạo lập, phát triển, quản lý, khai thác quỹ đất; tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất và thực hiện các dịch vụ khác trong lĩnh vực đất đai.

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre thực hiện chức năng là cơ quan thực hiện nghiệp vụ Quỹ phát triển đất tỉnh Bến Tre (sau đây gọi là Quỹ) là Tổ chức tài chính Nhà nước, được thành lập theo Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc thành lập và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Bến Tre. Có chức năng nhận vốn từ nguồn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất và huy động các nguồn khác theo quy định để ứng vốn và chi hỗ trợ trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**2. Nhiệm vụ, quyền hạn**

**2.1. Thực hiện dịch vụ công trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; quản lý và phát triển quỹ đất.**

a) Lập kế hoạch tổ chức thực hiện việc thu hồi đất theo kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

b) Lập, tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

c) Lập dự án đầu tư và tổ chức xây dựng kết cấu hạ tầng trên đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

d) Tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng tạo lập và phát triển quỹ nhà, đất tái định cư để phục vụ Nhà nước thu hồi đất và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao;

đ) Thực hiện việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý quỹ đất đã được giải phóng mặt bằng, quỹ đất nhận chuyển nhượng nhưng chưa có dự án đầu tư hoặc chưa đấu giá quyền sử dụng đất; đất đã thu hồi và thuộc trách nhiệm quản lý của Tổ chức phát triển quỹ đất theo quy định của Luật Đất đai;

g) Tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

h) Lập phương án sử dụng, khai thác quỹ đất được giao quản lý nhưng chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất;

i) Thực hiện các dịch vụ trong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; đấu giá quyền sử dụng đất; dịch vụ tư vấn xác định giá đất, trừ các trường hợp Nhà nước định giá đất; cung cấp thông tin về địa điểm đầu tư, giá đất và quỹ đất cho các tổ chức, cá nhân theo yêu cầu;

k) Được cung cấp hồ sơ, bản đồ, thông tin, số liệu đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật;

l) Liên doanh, liên kết, hợp tác với các tổ chức kinh tế, cá nhân để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập và quy định của pháp luật khác có liên quan;

m) Được ký hợp đồng thuê các tổ chức, cá nhân làm tư vấn hoặc thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật;

n) Thực hiện việc thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật;

o) Quản lý viên chức, người lao động, tài chính và tài sản thuộc Trung tâm Phát triển quỹ đất theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định hiện hành về các lĩnh vực công tác được giao;

p) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường giao phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.

**2.2. Thực hiện vai trò tham mưu thực hiện nghiệp vụ Quỹ**

a) Tiếp nhận nguồn vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh và huy động các nguồn khác theo quy định của pháp luật;

b) Tiếp nhận nguồn vốn theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều, khoản của Luật Đất đai;

c) Ứng vốn cho Tổ chức phát triển quỹ đất và các tổ chức khác để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng và tạo quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP;

d) Thực hiện thu hồi vốn đã ứng theo quy định;

đ) Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đình chỉ, thu hồi vốn đã ứng, kinh phí đã hỗ trợ khi phát hiện tổ chức, đơn vị vi phạm quy định về sử dụng vốn ứng, kinh phí hỗ trợ;

e) Quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật;

g) Chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và các quy định khác liên quan đến hoạt động của Quỹ;

h) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

i) Tổ chức quản lý, điều hành Quỹ hoạt động theo đúng mục tiêu và các nhiệm vụ được giao;

k) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan thẩm định nhu cầu chi hỗ trợ trình Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định; thực hiện chi hỗ trợ theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ; thực hiện thu hồi các khoản chi hỗ trợ theo quy định;

l) Thực hiện chi ứng vốn cho các tổ chức theo Quy định tại Điều lệ về tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ đã được ban hành; thực hiện thu hồi vốn ứng khi đến hạn hoặc thu hồi theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ;

m) Tham gia kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện chương trình, dự án, đề án đã được Quỹ ứng vốn hoặc hỗ trợ;

n) Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy định về phạm vi, đối tượng được ứng vốn, được chi hỗ trợ từ Quỹ;

o) Ban hành Quy chế, quy trình nghiệp vụ để điều hành hoạt động Quỹ;

p) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

**IV. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH, CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG VÀ MỨC ĐỘ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH**

**1. Cơ chế tài chính, cơ chế hoạt động:**

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Quyết định số 544/QĐ-STNMT ngày 30/6/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc giao quyền tự chủ tài chính cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre, giai đoạn 2023-2025 (đơn vị Nhóm 3).

Kinh phí bảo đảm hoạt động thường xuyên thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre (sau khi cân đối nguồn thu sự nghiệp) theo quy định hiện hành để phù hợp với cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

***1.1. Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp, gồm:***

- Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và kinh phí quản lý dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

- Kinh phí quản lý và khai thác quỹ đất đã thu hồi, nhận chuyển nhượng, tạo lập, phát triển; kinh phí quản lý và khai thác quỹ nhà đất đã xây dựng phục vụ tái định cư theo dự toán được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Phí đấu giá, tiền bán hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định cụ thể của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Lãi được chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết; lãi tiền gửi tổ chức tín dụng.

- Các khoản thu từ thực hiện hoạt động dịch vụ theo hợp đồng ký kết và theo quy định của pháp luật.

- Các khoản thu từ hoạt động sự nghiệp khác theo quy định của pháp luật: Nguồn vốn được ứng từ ngân sách nhà nước, từ Quỹ phát triển đất hoặc Quỹ đầu tư phát triển, quỹ tài chính khác được ủy thác để thực hiện nhiệm vụ theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng; Nguồn vốn từ liên doanh, liên kết để thực hiện các chương trình, phương án, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Nguồn viện trợ, tài trợ và các nguồn khác theo quy định của pháp luật; Các khoản thu từ hoạt động Quỹ phát triển đất theo Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Bến Tre.

***1.2. Nội dung chi***

*1.2.1. Chi thường xuyên, gồm:* chi hoạt động thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, chi hoạt động thường xuyên phục vụ cho công tác thu phí, lệ phí của đơn vị, gồm: tiền lương; tiền công; các khoản phụ cấp lương; các khoản trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn theo quy định hiện hành; dịch vụ công cộng; văn phòng phẩm; các khoản chi nghiệp vụ chuyên môn; sửa chữa thường xuyên tài sản cố định và các khoản chi khác theo chế độ quy định;

*1.2.2. Chi hoạt động dịch vụ, gồm:* tiền lương; tiền công; các khoản phụ cấp lương; các khoản trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn theo quy định hiện hành; nguyên, nhiên, vật liệu; khấu hao tài sản cố định; sửa chữa tài sản cố định; chi các khoản thuế phải nộp theo quy định của pháp luật; các khoản chi khác (nếu có);

*1.2.3 Chi không thường xuyên, gồm:*

- Chi thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền đặt hàng, nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao. Đối với nhiệm vụ có định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá được cấp có thẩm quyền ban hành thực hiện theo đơn giá đã được quy định và khối lượng thực tế thực hiện. Đối với nhiệm vụ chưa có định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá dự toán, thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành của nhà nước và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn tài sản cố định phục vụ hoạt động sự nghiệp của đơn vị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Các khoản chi từ hoạt động Quỹ phát triển đất theo Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Bến Tre.

- Chi khác theo quy định của pháp luật.

**2. Mức độ tự chủ tài chính:** Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre có mức độ tự đảm bảo chi thường xuyên từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên (đơn vị Nhóm 3).

**V. BÁO CÁO GIẢI TRÌNH VỀ VIỆC ĐÁP ỨNG TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP**

Năm 2019, tỉnh Bến Tre thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó, tổ chức lại cơ cấu tổ chức bộ máy Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre, đồng thời chuyển Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Trung tâm Phát triển quỹ đất (một cấp) về Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

Đồng thời, với việc bổ sung chức năng là đơn vị giúp việc cho Sở Tài nguyên và Môi trường điều hành hoạt động của Quỹ Phát triển đất, không làm phát sinh nhân sự, cơ cấu tổ chức cơ học trong điều hành hoạt động Quỹ phát triển đất tỉnh Bến Tre, góp phần tinh gọn bổ máy, tổ chức theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương, đã từng bước đưa Quỹ Phát triển đất đi vào hoạt động, thực hiện tốt vai trò tiếp nhận, quản lý và sử dụng hiệu quả ứng vốn cho các công trình dự án trọng điểm của tỉnh.

Từ các cơ sở nêu trên, việc thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường theo Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre là cơ bản phù hợp với quy định hiện hành.

**VI. NHÂN SỰ, VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM, CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP, KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG, TRỤ SỞ LÀM VIỆC, TRANG THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN**

**1. Cơ cấu tổ chức**

***1.1 Ban lãnh đạo Trung tâm:*** gồm Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

***1.2. Các phòng chuyên môn***, gồm 03 phòng:

- Phòng Hành chính- Tổng hợp;

- Phòng Bồi thường và Phát triển quỹ đất;

- Phòng Quản lý quỹ phát triển đất và Thông tin đất đai.

#### **1.3. Tổ chức Đảng, Đoàn thể**

*- Tổ chức Đảng:*Chi bộ Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Đảng ủy Sở Tài nguyên và Môi trường; Chi bộ có 19 đảng viên *(trong đó, 17 đảng viên chính thức; 02 đảng viên dự bị)*, gồm 11 đảng viên là Nữ, 08 đảng viên là Nam.

*- Tổ chức Đoàn thể:* Tổ Công đoàn Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Công đoàn cơ sở Sở Tài nguyên và Môi trường; Tổ Công đoàn có 32 công đoàn viên.

*- Tổ chức Đoàn thanh niên:* Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre có Phân đoàn II, thuộc Chi đoàn Cơ sở Sở Tài nguyên và Môi trường; Phân đoàn có 13 đoàn viên.

**2. Thực trạng nhân sự:**

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre được giao **71** viên chức (21 viên chức hưởng lương từ nguồn ngân sách nhà nước; 50 viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp). Nhân sự hiện có tại đơn vị là 38 người (17 viên chức hưởng lương từ nguồn ngân sách nhà nước; 19 viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp; 02 lao động hợp đồng), cụ thể như sau:

- Ban Giám đốc: 02 viên chức;

- Ban Lãnh đạo phòng: 02 viên chức (được giao Phụ trách phòng);

- Về viên chức: 34 viên chức;

- Lao động hợp đồng: 02 người.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Phòng nghiệp vụ** | **Tổng số** | **Viên chức** | **Lao động hợp đồng** | **Ghi chú** |
| 1 | Ban Giám đốc | 02 | 02 | 0 |  |
| 2 | Hành chính – Tổng hợp | 16 | 15 | 01 |  |
| 3 | Quản lý quỹ Phát triển đất và thông tin đất đai | 11 | 10 | 01 |  |
| 4 | Bồi thường và Phát triển quỹ đất | 09 | 09 | 00 |  |
|  | **TỔNG CỘNG** | **38** | **36** | **02** |  |

**3. Vị trí việc làm và số người làm việc theo vị trí việc làm:**

***3.1. Vị trí việc làm và số người làm việc theo vị trí việc làm***

Trung tâmPhát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre đã xây dựng vị trí việc làm theo hướng dẫn và các văn bản của cấp thẩm quyền; được cấp thẩm quyền phê duyệt tại các Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 31/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre và Quyết định số 6042/QĐ-SNV ngày 31/3/2024 của Sở Nội vụ về việc Phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm viên chức của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre.

Số lượng người làm việc theo vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện tại như sau:

| **TT** | **Tên đơn vị/Vị trí việc làm** | **Cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có** | | **Cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo ĐA VTVL** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Biên chế** | **HĐLĐ** | **Biên chế** |
|  | **TỔNG** | **36** | **02** | **68** |
| **1** | **VTVL lãnh đạo, quản lý** | **4** |  | **12** |
| 1.1 | Giám đốc | 1 |  | 1 |
| 1.2 | Phó Giám đốc | 1 |  | 2 |
| 1.3 | Trưởng Phòng | 2 |  | 3 |
| 1.4 | Phó Trưởng Phòng | 0 |  | 6 |
| **2** | **VTVL nghiệp vụ chuyên ngành** | **18** | **0** | **34** |
| 2.1 | Địa chính viên hạng II | 0 |  | 8 |
| 2.2 | Địa chính viên hạng III | 18 |  | 25 |
| 2.3 | Địa chính viên hạng IV | 0 | 0 | 1 |
| **3** | **VTVL chuyên môn dùng chung** | **14** | **2** | **22** |
| 3.1 | Chuyên viên về pháp chế | 0 |  | 1 |
| 3.2 | Chuyên viên chính về tổng hợp | 1 |  | 1 |
| 3.3 | Chuyên viên về tổng hợp | 3 |  | 4 |
| 3.4 | Chuyên viên chính về hành chính - văn phòng | 0 |  | 1 |
| 3.5 | Chuyên viên về hành chính - văn phòng | 4 |  | 3 |
| 3.6 | Văn thư viên | 1 |  | 1 |
| 3.7 | Chuyên viên về lưu trữ | 0 |  | 1 |
| 3.8 | Kế toán trưởng hoặc Phụ trách kế toán | 1 |  | 1 |
| 3.9 | Kế toán viên | 2 | 1 | 5 |
| 3.10 | Kế toán viên trung cấp | 1 | 1 | 2 |
| 3.11 | Chuyên viên Thủ quỹ | 1 |  | 1 |
| 3.12 | Công nghệ thông tin hạng III | 0 |  | 1 |

***3.2. Cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp***:

*3.2. Cơ cấu tổ chức hiện có (38 nhân sự)*

- Ngạch Chuyên viên chính: 02 chiếm 5,27 %

- Ngạch Chuyên viên hoặc tương đương: 15 (12 Chuyên viên + 3 Kế toán viên) chiếm 39,47 %

- Ngạch Kế toán Trung cấp: 01 chiếm 2,63%

- Chức danh nghề nghiệp địa chính viên hạng III: 18 chiếm 47,36 %

- Nhân viên HĐLĐ: 02 chiếm 5,27 %

- Nhân viên hỗ trợ phục vụ: 00 (bảo vệ + tạp vụ)

*3.3. Trình độ học vấn:*

- Viên chức: trình độ Thạc sĩ 01; Đại học 35

- Người lao động: Đại học 01; Cao đẳng 01

*3.4. Trình độ lý luận chính trị:* Cao cấp: 02; Trung cấp: 02.

**4. Kinh phí hoạt động** *(tính đến tháng 10/2024)***:**

***4.1. Tổng số kinh phí được giao trong năm 2023: 1.789.732.425 đồng***

*4.1.1. Kinh phí giao tự chủ:*

- Dự toán được giao đầu năm: 1.748.000.000 đồng.

- Dự toán thu hồi trong năm: 120.000.000 đồng.

- Kinh phí thực nhận trong năm: 1.628.000.000 đồng.

*4.1.2. Kinh phí không giao tự chủ:*

- Dự toán được giao đầu năm: 375.000.000 đồng.

- Kinh phí thực nhận trong năm: 161.732.425 đồng.

***4.2. Tổng số kinh phí được giao trong năm 2024: 2.119.000.000 đồng***

*4.2.1. Kinh phí giao tự chủ:*

- Dự toán được giao đầu năm: 2.014.000.000 đồng.

*4.2.1. Kinh phí không giao tự chủ:*

- Dự toán được giao đầu năm: 450.000.000 đồng.

- Dự toán thu hồi trong năm: 345.000.000 đồng.

**5. Máy móc, trang thiết bị:** nguyên giá 667.213.600 đồng; giá trị còn lại 107.261.940 đồng.

**6**. **Về trụ sở làm việc:** Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre đặt trụ sở tại Tầng 10, Tòa nhà làm việc 06 Sở; Số 126A – Nguyễn Thị Định phường Phú Tân, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre**.**

**VI. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

**1. Kết quả thực hiện nghiệp vụ Quỹ Phát triển đất tỉnh Bến Tre**

**1.1. Nguồn vốn Quỹ phát triển đất bao gồm**

Quỹ phát triển đất tỉnh Bến Tre tiếp nhận nguồn vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bến Tre từ năm 2019 đến tháng 12/2024 và thực hiện tham mưu trình cho Ủy ban nhân tỉnh bố trí phân bổ, tạm ứng, thu hồi vốn Quỹ như sau:

- Vốn điều lệ: 2.000.000.000 đồng.

- Nguồn vốn được cấp: 150.462.998.534 đồng.

*-* Lãi tiền gửi: 2.145.515.502 đồng *(từ tháng 12/2021 đến tháng 9/2024)*

Nguồn vốn tồn quỹ đến hết tháng 9/2024: **154.545.086.813 đồng**

**1.2. Hoạt động tạm ứng vốn và hoàn trả vốn ứng**

***1.2.1. Thực hiện nhiệm vụ tạm ứng vốn cho việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh***

Tổng lũy kế đã thực hiện tạm ứng theo quy định đến thời điểm hiện tại: **150.831.652.400 đồng**, cụ thể như sau:

- Theo Quyết định số 881/QĐ-QPTĐTBT ngày 16/4/2020 của Hội đồng Quản lý Quỹ phát triển đất tỉnh Bến Tre để thực hiện tạm ứng vốn cho UBND thành phố Bến Tre với số tiền: 5.966.346.400 đồng để chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ di dời mộ thực hiện Dự án Cụm công nghiệp Phú Hưng, xã Phú Hưng.

- Theo Quyết định số 1972/QĐ-QPTĐTBT ngày 14/8/2020 của Hội đồng Quản lý Quỹ phát triển đất tỉnh Bến Tre để thực hiện tạm ứng vốn cho Trung tâm Phát triển nhà với số tiền 1.565.306.000 đồng để chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ di dời tài sản trên đất Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở Sơn Đông.

- Theo Quyết định số 2437/QĐ-QPTĐTBT ngày 21/10/2022 của Hội đồng Quản lý Quỹ phát triển đất tỉnh Bến Tre để thực hiện tạm ứng vốn cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Bến Tre với số tiền 45.573.883.000 đồng để thực hiện giải phóng mặt bằng Dự án đường gom đường vào cầu Rạch Miễu 2.

- Theo Quyết định số 2584/QĐ-QPTĐTBT ngày 09/11/2022 của Hội đồng Quản lý Quỹ phát triển đất tỉnh Bến Tre để thực hiện tạm ứng vốn cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Bến Tre (lần 2) với số tiền 78.226.117.000 đồng để thực hiện giải phóng mặt bằng Dự án đường gom đường vào cầu Rạch Miễu 2.

- Theo Quyết định số 2284/QĐ-QPTĐTBT ngày 25/9/2024 của Hội đồng Quản lý Quỹ phát triển đất tỉnh Bến Tre để thực hiện tạm ứng vốn cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Bến Tre (lần 1) với số tiền 19.500.000.000 đồng để thực hiện giải phóng mặt bằng Dự án Đường Bắc Nam liên huyện Bình Đại – Giồng Trôm.

***1.2.2. Hoàn trả vốn ứng:***

Tổng lũy kế các đơn vị sử dụng vốn đã thực hiện hoàn ứng đến thời điểm hiện tại: **125.833.412.160 đồng**, cụ thể như sau:

- Trung tâm Phát triển nhà đã hoàn trả một phần vốn ứng, số tiền là: 623.782.760 đồng/1.565.306.000 đồng.

- Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre đã hoàn ứng một phần vốn ứng, số tiền là: 1.409.629.400 đồng/5.966.346.400 đồng.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Bến Tre đã hoàn trả tất vốn ứng của hai lần ứng vốn với tổng số tiền là: 123.800.000.000 đồng.

***1.2.3. Vốn chưa hoàn ứng:***

Tổng lũy kế các đơn vị sử dụng vốn chưa thực hiện hoàn ứng đến thời điểm hiện tại: **24.998.240.240 đồng**, cụ thể như sau:

- Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre (4.556.717.000 đồng/5.966.346.400 đồng); Trung tâm Phát triển nhà (941.523.240 đồng/1.565.306.000 đồng): hạn hoàn ứng của cơ quan, đơn vị đến hết tháng 12/2023.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Bến Tre\_Đợt 1 (19.500.000.000 đồng): hạn hoàn ứng của đơn vị đến Quý II/2025.

**2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phát triển quỹ đất:**

**2.1. Kết quả thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:**

Sau khi tổ chức lại theo Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre đã khẳng định được vai trò đầu tàu trong công tác quản lý, phát triển quỹ đất; phối hợp với các Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các công trình liên huyện, công trình trọng điểm, công trình có quy mô lớn và các dịch vụ khác trong lĩnh vực đất đai.

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre đã chủ trì phối hợp với Trung tâm các huyện, thành phố thực hiện hơn 20 công trình, đồng thời tự tổ chức thực hiện và 06 công trình, dự án quan trọng như: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để giao đất thực hiện đầu tư xây dựng nhà máy Bia Sài Gòn – Bến Tre; Khu công nghiệp Phú Thuận huyện Bình Đại; Đường huyện 173; Hệ thống thủy lợi Bắc Bến Tre; Cụm Công nghiệp Thị trấn – An Đức; Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp Cảng cá Ba Tri; Dự án Quản lý nước Bến Tre, vốn ODA Chính phủ Nhật Bản thuộc các huyện Bình Đại, Châu Thành, thành Phố Bến Tre, Giồng Trôm, Mỏ Cày Bắc, Mỏ Cày Nam, cụ thể:

- Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để giao đất thực hiện đầu tư xây dựng nhà máy Bia Sài Gòn – Bến Tre tổng số tiền lũy kế đã phê duyệt chi trả cho hộ dân là 47.025.067.190 đồng

- Công trình Khu công nghiệp Phú Thuận với tổng số tiền lũy kế đã phê duyệt bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ dân là 1.982.706.787.850 đồng.

- Công trình ĐH.173 với tổng số tiền lũy kế đã phê duyệt bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ dân là 403.205.157.934 đồng.

- Dự án Hệ thống thủy lợi Bắc Bến Tre với tổng số tiền lũy kế đã phê duyệt bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ dân là 45.149.764.874 đồng.

- Dự án Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp Cảng cá Ba Tri với tổng số tiền lũy kế đã phê duyệt bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ dân là 10.632.060.262 đồng.

- Dự án Cụm công nghiệp Thị trấn – An Đức với tổng số tiền lũy kế đã phê duyệt bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ dân là 30.379.408.312 đồng.

- Dự án Quản lý nước Bến Tre (06/08 cống): Cống An Hóa, Cống Bến Tre, Cống Thủ Cửu, Cống Cái Quao, Cống Bến Rớ, Cống Tân Phú; tổng số tiền lũy kế đã phê duyệt bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ dân là 80.504.522.951 đồng; Tạm dừng thực hiện Cống Vàm Nước Trong và Cống Vàm Thom.

**2.2. Công tác quản lý đất công:**

- Lũy kế đến thời điểm hiện tại, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre được cấp có thẩm quyền giao quản lý tổng số 48 thửa đất với tổng diện tích là 663.884,8 m2 (trong đó, diện tích lộ giới là 2.001,9 m2); cụ thể:

+ Thành phố Bến Tre: 42 thửa; diện tích: 36.382,7 m2 (trong đó diện tích lộ giới là 1.605,6 m2);

+ Huyện Bình Đại: 03 thửa đất; diện tích: 3.252,1 m2;

+ Huyện Chợ Lách: 02 thửa đất; diện tích: 610,4 m2 (trong đó diện tích lộ giới là 396,3 m2).

+ Huyện Thạnh Phú: 01 thửa đất; diện tích: 623.639,6 m2.

- Thực hiện báo cáo, trình cho mượn tạm mặt bằng theo yêu cầu, cho các cơ quan, đơn vị có liên quan đối với công tác quản lý các thửa đất được cấp thẩm quyền giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre quản lý.

### **2.3. Công tác đấu giá quyền sử dụng đất:**

- Từ năm 2016 đến năm 2019,Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre đã ký 19 hợp đồng đấu giá với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bến Tre, trong đó tổ chức đấu giá thành công quyền sử dụng đất của 199 thửa đất với tổng diện tích là 66.971,7 m2; đấu giá thành công 01 trường hợp là tài sản thanh lý tháo dỡ. Tổng số tiền thu được từ công tác đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nộp ngân sách Nhà nước là 202.064.154.000 đồng;

- Từ năm 2020 đến thời điểm hiện tại, chưa có trường hợp tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất. Hiện nay, đơn vị đang thực hiện các bước của Quy trình tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất 28 thửa đất thuộc Khu tái định cư Công an tỉnh tại Phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; Trụ sở cũ Tỉnh đoàn và Hội văn học nghệ thuật Nguyễn Đình Chiểu; Trụ sở cũ Sở LĐ&TBXH; Trụ sở cũ Xí nghiệp đường sông; Trụ sở cũ Trung tâm Bảo trợ xã hội; 62ha đất xã An Điền, huyện Thạnh Phú.

### **3. Đánh giá, nhận xét:**

### **3.1. Thuận lợi:**

- Cơ cấu tổ chức bộ máyTrung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre được thành lập qua từng giai đoạn đã góp phần tinh gọn bộ máy nhất là giai đoạn đầu thành lập:

*+ Năm 2016:* Bến Tre thực hiện Thông tư Liên tịch số 16/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 04 tháng 04 năm 2015 của Liên Bộ Tài nguyên và Môi trường – Bộ Nội vụ – Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Trung tâm Phát triển quỹ đất 01 cấp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (đã tinh gọn bộ máy tổ chức chuyên môn của 09 huyện, thành phố thành 01 đầu mối quản lý là một cấp, từng bước chuyên môn hóa, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

*+ Năm 2019:* Bến Tre thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó, tổ chức lại cơ cấu tổ chức bộ máy Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre, đồng thời chuyển Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Trung tâm Phát triển quỹ đất (một cấp) về Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của từng đơn vị.

- Với việc bổ sung chức năng là đơn vị giúp việc cho Sở Tài nguyên và Môi trường điều hành hoạt động của Quỹ Phát triển đất, không làm phát sinh nhân sự, cơ cấu tổ chức cơ học trong điều hành hoạt động Quỹ phát triển đất tỉnh Bến Tre, góp phần tinh gọn bổ máy, tổ chức theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương, đã từng bước đưa Quỹ Phát triển đất đi vào hoạt động, thực hiện tốt vai trò tiếp nhận, quản lý và sử dụng hiệu quả ứng vốn cho các công trình dự án trọng điểm của tỉnh.

- Cơ cấu tổ chức bộ máyTrung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre đã có sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất, bảo đảm việc triển khai thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo đúng kế hoạch, có trọng tâm, trọng điểm theo nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

- Tham mưu, hoàn thiện cơ chế, chính sách, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy chế, quy định, quyết định, văn bản liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; cơ chế tạo quỹ đất sạch để làm cơ sở tổ chức thực hiện thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh.

- Việc phối hợp với các cấp, các ngành được duy trì thực hiện thường xuyên, chặt chẽ; công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên, kịp thời phát hiện và đề xuất các biện pháp giải quyết tích cực.

- Nâng cao chất lượng về mặt chuyên môn: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre được sự lãnh đạo trực tiếp về chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường tạo điều kiện thuận lợi thực hiện tốt các công trình giải phóng mặt bằng, đảm bảo quy trình, quy định pháp luật.

- Cơ cấu tổ chức bộ máyTrung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre sau khi được kiện toàn vào đầu năm 2019: không ngừng được củng cố, từng bước chuyên nghiệp hóa, tổ chức triển khai các nhiệm vụ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đã củng cố nguồn nhân lực đủ mạnh, đảm bảo trình độ chuyên môn cao và thẩm quyền thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của Tổ chức phát triển quỹ đất được pháp luật quy định mà Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện không đủ chức năng thực hiện như: *nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư - phát triển quỹ đất, định giá đất, quản lý quỹ đất công, đấu giá quyền sử dụng đất,....*

Tóm lại, cơ cấu tổ chức bộ máy tuy trải qua nhiều giai đoạn hình thành và tổ chức lại thông qua việc tách, nhập; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre đã khẳng định được vai trò là đơn vị quan trọng trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, đồng thời là đơn vị giúp việc cho Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác điều hành hoạt động tiếp nhận, quản lý và ứng vốn Quỹ Phát triển đất; chủ động tham mưu, đề xuất các cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn, phối hợp, hỗ trợ các Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ chung toàn tỉnh.

### **3.2. Khó khăn:**

- Cơ cấu tổ chức bộ máy Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre thời gian qua chưa thật sự ổn định do phải tách, nhập nhiều lần theo quy định pháp luật tại thời điểm, nên quá trình hoạt động gặp phải hạn chế nhất định, nhất là công tác kiện toàn, sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy không thể hoàn thiệnvà củng cố nguồn nhân lực ổn định gắn bó phục vụ lâu dài.

- Về nhân sự hiện tại, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre có 38/71 (được giao) nhân sự đáp ứng cơ bản yêu cầu khi được Chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh giao thực hiện các công trình.

- Cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý và sử dụng nguồn vốn của Quỹ Phát triển đất tỉnh Bến Tre có phụ thuộc văn bản hướng dẫn của Trung ương nên việc triển khai thực hiện còn hạn chế, chưa chuyển biến mạnh trong cơ chế tạo quỹ đất sạch thông qua hình thức nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư tạo lập và phát triển hạ tầng mời gọi đầu tư còn vướng nhiều về quy định. Nguồn vốn Quỹ Phát triển đất thời gian qua chủ yếu ứng tạm thời cho các công trình bồi thường giải phóng mặt bằng mang tính cấp bách do ngân sách chưa kịp bố trí.

# **PHẦN III**

# **THÀNH LẬP TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH BẾN TRE TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÊN CƠ SỞ TỔ CHỨC LẠI TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH TRỰC THUỘC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**I. MỤC TIÊU, PHẠM VI HOẠT ĐỘNG VÀ DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

**1. Mục tiêu:**

- Thực hiện theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban chấp hành Trung ương về hoàn thiện tổ chức, bộ máy, cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của tổ chức phát triển quỹ đất.

- Thực hiện theo pháp luật đất đai năm 2024 đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đủ năng lực tạo lập, quản lý, khai thác quỹ đất, thực hiện tốt nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

- Đảm bảo quản lý, khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai thu hút đầu tư trong và ngoài nước, hạn chế tiêu cực, tạo cơ chế minh bạch khách quan, khơi dậy tiềm năng, phát huy giá trị nguồn lực đất đai.

- Phấn đấu trở thành đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (đơn vị Nhóm 2).

**2. Phạm vi hoạt động:** Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, được thành lập để tạo lập, phát triển, quản lý, khai thác quỹ đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre được giao quản lý.

**3. Danh mục dịch vụ cung cấp:**

Thực hiện theo khoản 2, Điều 14 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 và khoản 5, Điều 11 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ.

**II. LOẠI HÌNH ĐƠN VỊ VÀ TÊN GỌI CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

**1. Loại hình:**

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre thực hiện cơ chế tự chủ tài chính (Nhóm 3) quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, có tư cách pháp nhân, có trụ sở, có con dấu riêng; được mở tài khoản để hoạt động theo quy định của pháp luật.

**2. Về tổ chức và tên gọi:**

### *Tên giao dịch:* **Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre**.

*Tên tiếng Anh:* **Ben Tre province Land Fund Development Center.**

### **3. Trụ sở chính:** Tầng 10, Tòa nhà làm việc 06 Sở, ngành tỉnh Bến Tre, tại Số 126A, đường Nguyễn Thị Định, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Khi Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre thống nhất cho bố trí trụ sở mới thì thực hiện theo chủ trương.

**III. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY**

### **1. Vị trí, chức năng:**

- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre là đơn vị sự nghiệp công lập có tư cách pháp nhân, có trụ sở, có con dấu riêng và được mở tài khoản để hoạt động theo quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2024.

- Cơ cấu tổ chức, bộ máy, cơ chế tự chủ của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre thực hiện theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre là tổ chức phát triển quỹ đất, là đơn vị sự nghiệp công lập do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tạo lập, phát triển, quản lý, khai thác quỹ đất; tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất và thực hiện các dịch vụ khác trong lĩnh vực đất đai; làm chủ đầu tư các dự án xây dựng để tạo lập và phát triển quỹ đất…

- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre là cơ quan thực hiện nghiệp vụ Quỹ phát triển đất tỉnh Bến Tre (sau đây gọi là Quỹ) là tổ chức tài chính nhà nước, được thành lập theo Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc thành lập, ban hành Điều lệ tổ chức, hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Bến Tre và quy định tại Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2027 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất.

**2. Nhiệm vụ, quyền hạn:**

**2.1.** **Thực hiện nhiệm vụ Tổ chức phát triển quỹ đất**

Căn cứ khoản 2, Điều 14 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre có các nhiệm vụ như sau:

a) Quản lý quỹ đất quy định tại khoản 1 Điều 113[Luật Đất đai 2024](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-Dat-dai-2024-31-2024-QH15-523642.aspx?anchor=dieu_113);

b) Lập và thực hiện dự án tạo quỹ đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất;

c) Lập, tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; lập dự án tạo quỹ đất để giao đất thực hiện chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng bảng giá đất; xác định giá đất cụ thể theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

d) Tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng tạo lập và phát triển quỹ đất tái định cư để phục vụ Nhà nước thu hồi đất và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương;

đ) Tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

e) Lập danh mục và tổ chức cho thuê ngắn hạn các khu đất, thửa đất được giao quản lý nhưng chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất;

g) Thực hiện các dịch vụ trong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các dịch vụ khác trong lĩnh vực quản lý đất đai;

h) Liên doanh, liên kết, hợp tác với các tổ chức kinh tế, cá nhân để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập và quy định của pháp luật khác có liên quan;

i) Ký hợp đồng thuê các tổ chức, cá nhân làm tư vấn hoặc thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật;

k) Quản lý viên chức, người lao động, tài chính và tài sản thuộc Trung tâm phát triển quỹ đất theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định về các lĩnh vực công tác được giao.

**2.2. Thực hiện vai trò Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ phát triển đất**

Là cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ phát triển đất hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm *(quy định tại khoản 2, Điều 11 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính Phủ)*, thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ theo quy định tại Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, các quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Trình Hội đồng quản lý ban hành quy chế, quy trình nghiệp vụ và các quy chế khác quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

c) Tổng hợp, xây dựng Kế hoạch ứng vốn của Quỹ để trình Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định tại Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ.

d) Trực tiếp quản lý nguồn vốn hoạt động, tài sản của Quỹ.

đ) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và quy định của pháp luật.

**3. Cơ cấu, tổ chức:**

Theo quy định tại khoản 3, Điều 14 của Nghị định số 102/2024/NĐ-CP: Cơ cấu tổ chức, bộ máy, cơ chế tự chủ của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre thực hiện theo quy định pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập

**3.1. Ban Lãnh đạo:**

Ban Giám đốc Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre: Theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ, cụ thể:

a) Ban Giám đốc gồm: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

b) Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre là người đứng đầu Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre.

c) Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre là người giúp Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre phụ trách, chỉ đạo một số mặt công tác của các phòng trực thuộc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre do Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định pháp luật.

**3.2. Các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre:**

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre gồm 05 phòng chuyên môn, cụ thể như sau:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Kế hoạch - Tài chính;

c) Phòng Bồi thường và Giải phóng mặt bằng;

d) Phòng Phát triển quỹ đất;

e) Phòng Quản lý và Khai thác đất đai.

Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các phòng trực thuộc; trong quá trình hoạt động, căn cứ quy mô, số lượng, điều kiện cụ thể của các nhiệm vụ được giao, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của đơn vị trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY:**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**TRUNG TÂM**

**PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH BẾN TRE**

**GIÁM ĐỐC**

**PHÓ**

**GIÁM ĐỐC**

**PHÓ**

**GIÁM ĐỐC**

**PHÓ**

**GIÁM ĐỐC**

**PHÒNG**

**QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC ĐẤT ĐAI**

**PHÒNG**

**PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT**

**PHÒNG**

**HÀNH CHÍNH –**

**TỔNG HỢP**

**PHÒNG**

**KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNHH**

**PHÒNG**

**BỒI THƯỜNG**

**VÀ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG**

Trong giai đoạn sau, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre sẽ kiện toàn lại tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các phòng nghiệp vụ đảm bảo tinh gọn, hiệu quả. Đồng thời, đảm bảo bố trí nguồn nhân lực, cơ sở vật chất phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế sau khi tổ chức lại.

**IV. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH, CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG VÀ MỨC ĐỘ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH**

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre thực hiện cơ chế tài chính (đơn vị Nhóm 3) quy định tại khoản 3, Điều 9, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công, theo đó:

**1. Về cơ chế tài chính**

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre là đơn vị sự nghiệp công lập (Nhóm 3), tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre sẽ xây dựng cơ chế tài chính để phù hợp theo quy định mới để khi trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, như sau:

***1.2.1. Nguồn thu***

- Với vị trí, chức năng là tổ chức phát triển quỹ đất, nguồn thu của đơn vị thực hiện theo quy định tại khoản 4, Điều 14, Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính Phủvà các quy định pháp luật có liên quan;

***-*** Với vị trí, chức năng là cơ quan thực hiện nghiệp vụ Quỹ phát triển đất tỉnh Bến Tre, nguồn thu của đơn vị thực hiệntheo quy định tại khoản 1, Điều 21 [Nghị định số 104/2024/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-102-2024-ND-CP-huong-dan-Luat-Dat-dai-603982.aspx) ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất.

***1.2.2. Các khoản chi:***

Thực hiện theo quy định tại khoản 5, Điều 14 [Nghị định số 102/2024/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-102-2024-ND-CP-huong-dan-Luat-Dat-dai-603982.aspx); khoản 2, Điều 21 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP; các khoản chi và nội dung khác liên quan đến hoạt động của đơn vị thực hiện theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập và pháp luật khác có liên quan.

***1.2.3. Cơ chế hoạt động:*** Hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, có hoạt động dịch vụ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định.

***1.2.4. Mức độ tự chủ tài chính:***Tự đảm bảo đảm một phần kinh phí chi thường xuyên (Nhóm 3).

**2. Mức độ tụ chủ tài chính theo phân kỳ dự kiến**

***2.1. Giai đoạn 2024 – 2025***

Tại Quyết định số 544/QĐ-STNMT ngày 30/6/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường Bến Tre về việc giao quyền tự chủ tài chính cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre giai đoạn 2023-2025, theo đó Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre là đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm một phần chi thường xuyên (đơn vị Nhóm 3) gồm nhiệm vụ chi hoạt động thường xuyên và nhiệm vụ chi không thường xuyên (kinh phí phục vụ công tác chuyên môn và các nhiệm vụ khác).

***2.2. Giai đoạn 2026 – 2027***

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 14 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2024; nguồn thu của đơn vị được mở rộng, đặt biệc là nguồn thu về kinh phí quản lý dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật; kinh phí quản lý và khai thác quỹ đất đã thu hồi, tạo lập, phát triển; kinh phí tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất; nguồn thu từ cho thuê quỹ đất ngắn hạn; kinh phí quản lý và khai thác quỹ nhà, đất đã xây dựng phục vụ tái định cư; kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Đồng thời, với chức năng là cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ phát triển đất tỉnh Bến Tre *(hoạt động theo mô hình kiêm nhiệm)*, tạo điều kiện thuận lợi để Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre tiếp cận, sử dụng nguồn vốn Quỹ phát triển đất để để tạo lập, phát triển quỹ đất tái định cư, tạo quỹ đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất nộp ngân sách nhà nước và các nhiệm vụ khác theo quy định, tạo nguồn thu cho hoạt động của đơn vị trên cơ sở chức năng nhiệm vụ, góp phần tự cân đối hoạt động chi thường xuyên cho đơn vị.

Ngoài ra, đơn vị còn thực hiện các dịch vụ trong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các dịch vụ khác trong lĩnh vực quản lý đất đai, làm cơ sở để Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre từng bước chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm một phần chi thường xuyên (đơn vị Nhóm 3) sang đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị Nhóm 2) theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

***2.3. Giai đoạn 2028 – 2030***

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre sẽ phát huy hiệu quả chức năng, nhiệm vụ để hoạt động phát triển và tiếp tục tiến tới chuyển đổi mức tự chủ tài chính từ đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị Nhóm 2) sang đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (đơn vị Nhóm 1) phù hợp cơ chế tài chính, cơ chế hoạt động theo quy định.

**V. BÁO CÁO GIẢI TRÌNH VỀ VIỆC ĐÁP ỨNG TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP**

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định tại Khoản 1 Điều 14: “*Trung tâm phát triển quỹ đất là tổ chức phát triển quỹ đất, là đơn vị sự nghiệp công lập do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trung tâm phát triển quỹ đất có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng; được mở tài khoản để hoạt động theo quy định của pháp luật”.*

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, theo đó:

- Tại khoản 2, Điều 3 về giải thích từ ngữ: *“Tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập là việc sắp xếp, kiện toàn lại các đơn vị sự nghiệp công lập dưới các hình thức: chia, tách, sáp nhập, hợp nhất; hoặc điều chỉnh tên gọi, vị trí, chức năng, nhiệm vụ để hình thành đơn vị sự nghiệp công lập mới.”*

- Tại khoản 1, Điều 4 về nguyên tắc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập: *“Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập phải bảo đảm đúng điều kiện, trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định tại Nghị định này (trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành); một đơn vị sự nghiệp công lập có thể cung ứng nhiều dịch vụ sự nghiệp công cùng loại.”*

- Tại khoản 3, Điều 4 quy định nguyên tắc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập: “*Việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập không được làm tăng thêm số lượng người hưởng lương từ ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm thực hiện đúng quy định về số lượng cấp phó của đơn vị và thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.”*

- Tại điểm d, khoản 1, Điều 5 quy định điều kiện thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập: *“Đảm bảo số lượng người làm việc tối thiểu là 15 người (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu được thành lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành) ...”*

- Tại điểm a, khoản 2, Điều 5 quy định điều kiện thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập: *“Có điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn để phù hợp với quy hoạch ngành quốc gia hoặc quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng quy định về số lượng người làm việc tối thiểu quy định tại điểm d khoản 1 Điều này;”*

- Tại điểm c, khoản 2, Điều 5 quy định điều kiện thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập: *“Việc tổ chức lại các đơn vị đảm bảo không làm giảm mức độ tự chủ về tài chính hiện có của đơn vị;”*

Theo các quy định trên, việc sắp xếp, kiện toàn lại cơ cấu tổ chức hoạt động của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, đảm bảo tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phát huy tối đa chức năng, nhiệm vụ theo đúng mục tiêu của Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban chấp hành Trung ương, phù hợp pháp luật đất đai 2024 và các pháp luật liên quan.

**VI. DỰ KIẾN NHÂN SỰ, VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SÓ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM, CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP, KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG, TRỤ SỞ, TRANG THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN SAU KHI TỔ CHỨC LẠI**

**1. Dự kiến nhân sự:** tổng số 71 nhân sự gồm: 21 biên chế hưởng lương từ nguồn ngân sách Nhà nước *(Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)* và 50 biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp *(Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*.

**2. Vị trí việc làm:**

Vị trí việc làm, số lượng người làm việc theo vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp sau khi thành lập được đề xuất cụ thể như sau:

| **STT** | **Tên vị trí việc làm** | **Tương ứng Hạng chức danh nghề nghiệp** | **Số lượng người làm việc** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý** | | **19** |
| 1 | Giám đốc | - | 01 |
| 2 | Phó Giám đốc | - | 03 |
| 3 | Trưởng phòng | - | 05 |
| 4 | Phó Trưởng phòng | - | 10 |
| **II** | **Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành** | | **30** |
| 1 | Địa chính viên hạng II | Hạng II | 10 |
| 2 | Địa chính viên hạng III | Hạng III | 17 |
| 3 | Địa chính viên hạng IV | Hạng IV | 03 |
| **III** | **Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung** | | **19** |
| 1 | Chuyên viên về pháp chế | Chuyên viên | 01 |
| 2 | Chuyên viên chính về tổng hợp | Chuyên viên chính | 01 |
| 3 | Chuyên viên về tổng hợp | Chuyên viên | 03 |
| 4 | Chuyên viên chính về hành chính - văn phòng | Chuyên viên chính | 01 |
| 5 | Chuyên viên về hành chính - văn phòng | Chuyên viên | 02 |
| 6 | Chuyên viên về quản trị công sở | Chuyên viên | 01 |
| 7 | Văn thư viên | Văn thư viên | 01 |
| 8 | Chuyên viên về lưu trữ | Chuyên viên | 01 |
| 9 | Kế toán trưởng hoặc Phụ trách kế toán | - | 01 |
| 10 | Kế toán viên | Kế toán viên | 04 |
| 11 | Kế toán viên trung cấp | Kế toán viên trung cấp | 01 |
| 12 | Chuyên viên Thủ quỹ | Chuyên viên | 01 |
| 13 | Công nghệ thông tin hạng III | Chuyên viên | 01 |
| **IV** | **Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ** | | **03** |
| 1 | Nhân viên Kỹ thuật | - | 01 |
| 2 | Nhân viên Phục vụ | - | 01 |
| 3 | Nhân viên Bảo vệ | - | 01 |

Quy theo tỷ lệ phần trăm về cơ cấu chức danh nghề nghiệp:

- Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý chiếm tỷ lệ: 26,76%;

- Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành: 42,25%;

- Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung: 26,76%;

- Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 4,23%.

**3. Số lượng người làm việc theo vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp**

Số lượng người làm việc được cơ quan có thẩm quyền giao (71 nhân sự), gồm: 21 biên chế hưởng lương từ nguồn ngân sách Nhà nước *(Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)* và 50 biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp *(Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*.

Số lượng người làm việc thực tế: Tổng số người làm việc hiện tại của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre là 38 người (36 biên chế viên chức; 02 lao động hợp đồng).

**3.1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý**

***3.1.1 Ban Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre***

Theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre có 01 Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, phù hợp với tiêu chuẩn chức danh theo quy định.

***3.1.2. Viên chức quản lý cấp phòng:*** 01 Trưởng phòng và không quá 02 Phó trưởng phòng *(quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 6 của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ)*. Việc bổ nhiệm các Trưởng phòng, Phó trưởng phòng do Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre bổ nhiệm theo quy định và theo phân cấp.

**3.2. Số lượng người làm việc**

- Số lượng người làm việc của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre được quyết định trên cơ sở danh mục vị trí việc làm, nhu cầu công việc, khối lượng công việc gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động; mức độ hiện đại hóa công sở; trang thiết bị, nguồn tài chính, phương tiện làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin; thực trạng quản lý, sử dụng số lượng người làm việc được giao của đơn vị theo quy định pháp luật và theo phân cấp.

- Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và theo phân cấp.

- Căn cứ nhu cầu công việc, vị trí việc làm và các quy định có liên quan, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre sẽ tiếp nhận số lượng viên chức vào các vị trí việc làm được phê duyệt, trên cơ sở Đề án, bố trí số lượng người làm việc và đảm bảo nguồn kinh phí để trả lương và giải quyết các chế độ, chính sách cho viên chức.

- Khi Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre sẽ phối hợp với Sở Nội vụ rà soát lại đội ngũ nhân lực, bố trí sắp xếp lại nhân sự bố trí vào từng vị trí đảm bảo trình độ, chuyên môn, năng lực công tác, số lượng người theo quy định, đồng thời xây dựng phương án sử dụng lao động theo quy định.

- Trong quá trình hoạt động, căn cứ vào quy mô, số lượng, tính chất công việc và điều kiện cụ thể của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre và các quy định pháp luật. Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ đề xuất phương án tổ chức các phòng chuyên môn trực thuộc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

**3. Kinh phí hoạt động:** thực hiện theo quy định tại khoản 4, Điều 14 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan*.*

### **4. Trụ sở làm việc:** Tầng 10, Tòa nhà làm việc 06 Sở, ngành tỉnh Bến Tre, tại Số 126A, đường Nguyễn Thị Định, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét chỉ đạo, bố trí trụ sở cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định

**5. Trang thiết bị, phương tiện:**

- Chuyển nguyên trạng tài sản, văn phòng làm việc, trang thiết bị, hồ sơ, tài liệu, thông tin dữ liệu từ Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường về Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trực thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đối với các trang thiết bị còn thiếu, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre có phương án báo cáo đề xuất mua sắm bổ sung, thay thế trang bị tối thiểu để đảm bảo bộ máy hoạt động ổn định, liên tục, không ảnh hưởng tiến độ công việc, nhiệm vụ được giao từ nguồn thu của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre.

**Phần IV**

# **PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ CÁC VẤN ĐỀ CÓ LIÊN QUAN**

**I. TỔ CHỨC BỘ MÁY:**

**1. Trước khi tổ chức lại**

***1.1. Ban Lãnh đạo (Ban Giám đốc và Lãnh đạo quản lý cấp phòng):***

- Ban Giám đốc: 01 Giám đốc; 01 Phó Giám đốc;

- Lãnh đạo, quản lý cấp phòng: 02 Phụ trách phòng.

***1.2. Các phòng chuyên môn: Gồm có 03 phòng, cụ thể:***

- Phòng Hành chính- Tổng hợp: 01 Phụ trách phòng;

- Phòng Bồi thường và Phát triển quỹ đất: 01 Phụ trách phòng;

- Phòng Quản lý quỹ phát triển đất và thông tin đất đai: không có phụ trách phòng.

**2. Sau khi tổ chức lại**

Căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 14 của Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ với chức năng được mở rộng, nhiều lĩnh vực thuộc chức năng của đơn vị, cần thiết phải phân định nhiều phòng chức năng tại đơn vị, cụ thể như sau:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp;

- Phòng Kế hoạch - Tài chính;

- Phòng Bồi thường và Giải phóng mặt bằng;

- Phòng Phát triển quỹ đất;

- Phòng Quản lý và Khai thác đất đai.

Trong giai đoạn sau, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre sẽ kiện toàn lại tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các phòng nghiệp vụ đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.

**II. NHÂN SỰ, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC**

1. Nguyên tắc xử lý nhân sự viên chức, người lao động:

- Đối với viên chức lãnh đạo, quản lý (*Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương)*: Giao Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre rà soát, đánh giá năng lực để bổ nhiệm chức danh lãnh đạo cấp phòng đảm bảo có đội ngũ lãnh đạo quản lý đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới hoặc bố trí công tác phù hợp khi Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre đi vào hoạt động; ưu tiên xem xét nhân sự tại chỗ, phụ trách các phòng thuộc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre (trước tổ chức lại) trực thuộc Sở TN&MT đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện nhằm nhanh chóng ổn định cơ cấu tổ chức, đi vào hoạt động ngay.

- Đối với viên chức chuyên môn, nghiệp vụ: Điều động về công tác tại đơn vị mới ở vị trí chuyên môn, nghiệp vụ. Giao Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre rà soát, đánh giá năng lực để bố trí công tác phù hợp theo vị trí việc làm. Thực hiện chuyển công tác theo nguyện vọng cá nhân (nếu có) hoặc tinh giản biên chế theo quy định (nếu không phù hợp vị trí việc làm).

- Đối với các vị trí chuyên môn dùng chung: Điều động về công tác tại đơn vị mới. Giao Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre rà soát, đánh giá năng lực để tiếp tục bố trí công tác tại các vị trí chuyên môn dùng chung hoặc tại các phòng chuyên môn (nếu phù hợp trình độ chuyên môn) hoặc thực hiện chuyển công tác theo nguyện vọng cá nhân (nếu có) hoặc tinh giản biên chế theo quy định. Ngoài ra, đối với một số vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ chưa phù hợp, Giám đốc bố trí công tác khác.

**2. Nguyên tắc bố trí nhân sự**

- Về chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre: Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre sẽ rà soát, báo cáo Ban Thường vụ tỉnh ủy bổ nhiệm (hoặc điều động, bổ nhiệm) Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre để đảm bảo Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre đi vào hoạt động ổn định ngay sau khi tổ chức lại.

- Về chức danh Trưởng, Phó Trưởng phòng Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre: Do Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre quyết định về nhân sự và số lượng lãnh đạo quản lý cấp phòng và thực hiện công tác bổ nhiệm theo đúng quy định.

- Tiếp nhận nhân sự chuyên môn, nghiệp vụ, nhân sự chuyên môn dùng chung và chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ. Giao Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre rà soát, đánh giá năng lực để bố trí công tác phù hợp theo vị trí việc làm phê duyệt.

- Đối với các vị trí việc làm đang đảm nhận: Giao Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre rà soát, đánh giá năng lực để tiếp tục bố trí công tác tại các phòng chuyên môn (nếu phù hợp trình độ chuyên môn) hoặc thực hiện chuyển công tác theo nguyện vọng cá nhân (nếu có) hoặc tinh giản biên chế theo quy định.

- Đối với lao động hợp đồng: Tiếp tục hợp đồng theo nhu cầu công việc và nguồn tài chính của đơn vị.

**III. TÀI CHÍNH, TÀI SẢN, ĐẤT ĐAI, TRỤ SỞ VÀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC CÓ LIÊN QUAN**

**1. Về cơ chế tài chính**

Điều chuyển toàn bộ các vấn đề về tài chính, tài sản, các khoản vay, nợ phải thu, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan về Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, xử lý theo quy định.

**2. Về tài sản, trang thiết bị**

- Chuyển nguyên trạng tài sản, văn phòng làm việc, trang thiết bị, hồ sơ, tài liệu, thông tin dữ liệu từ Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường về Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trực thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đối với các trang thiết bị còn thiếu, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre có phương án báo cáo đề xuất mua sắm bổ sung, thay thế trang bị tối thiểu để đảm bảo bộ máy hoạt động ổn định, liên tục, không ảnh hưởng tiến độ công việc, nhiệm vụ được giao từ nguồn thu của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre.

- Ủy ban nhân dân tỉnhsẽ xem xét chỉ đạo, bố trí trụ sở cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định.

**3. Về phương án tiếp nhận, triển khai các nhiệm vụ chuyên môn**

- Đối với các nhiệm vụ chuyên môn của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường đang triển khai thực hiện (thuộc chức năng, nhiệm vụ theo quy định), Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp nhận nguyên trạng về nội dung công việc: Nhiệm vụ được giao, kế hoạch thực hiện, tiến độ thực hiện, nguồn vốn phân bổ, kinh phí giao và các nội dung có liên quan giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục thực hiện.

- Đối với công tác bàn giao, thanh quyết toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, kinh phí ngân sách, nguồn tạm ứng,...giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục thực hiện.

# **Phần V**

# **PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ LỘ TRÌNH**

# **TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG CỦA ĐƠN VỊ**

**1. Phương án tổ chức thực hiện**

Về thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trực thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh Bến Tre được tiến hành làm 02 giai đoạn:

***1.1. Giai đoạn 1:***

*1.1.1. Tháng 11/2024*

- Xây dựng dự thảo Đề án của UBND tỉnh thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre thuộc UBND tỉnh trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Phát triển quỹ đất Bến Tre tỉnh thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại Điều 8, Điều 16 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP; dự thảo Tờ trình theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP; dự thảo Quyết định thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Gửi lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức liên quan theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

- Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Gửi hồ sơ về Sở Nội vụ để thẩm định theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

*1.1.2. Tháng 12/2024*

- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định tại khoản 2, Điều 11 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP gửi Sở Nội vụ để tiếp trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến.

- Trình thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, xem xét, tiếp trình Ban thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chủ trương thực hiện Đề án.

***1.2. Giai đoạn 2***

Thực hiện quy trình tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với Dự thảo Quyết định thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định pháp luật.

#### 1.2.1. Tháng 12/2024 – tháng 01/2025

- Gửi góp ý dự thảo Quyết định thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường đến các cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Tổng hợp, giải trình, thống nhất ý kiến góp ý, trình Sở Nội vụ; Sở Tư pháp thẩm định theo thẩm quyền.

#### 1.2.1. Tháng 02/2025

Trình Ủy Ban nhân dân tỉnh Bến Tre xem xét phê duyệt Đề án và quyết định thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 1, Điều 14, Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

**2. Lộ trình triển khai hoạt động của đơn vị:**

a) Giai đoạn từ tháng 02/2025 đến hết tháng 12/2025: Là giai đoạn kiện toàn, thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre và cũng là giai đoạn ổn định về mặt tổ chức nhân sự, bộ máy theo đề án được phê duyệt, tạo điều kiện để đơn vị tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp tỉnh, Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan. Đồng thời, đây là giai đoạn để đánh giá tình hình hoạt động, tổ chức để thực hiện những bước kiện toàn tiếp theo.

b) Năm 2026: Hoàn thành việc kiện toàn nhân sự, tổ chức, các phòng nghiệp vụ theo hướng tinh gọn, hiệu quả theo mô hình đề án đã được phê duyệt.

# **PHẦN VI**

# **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **I. TRÁCH NHIỆM**

**1. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Có trách nhiệm bàn giao nguyên trạng nhân sự, tài chính, tài sản cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

b) Lãnh đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, giải quyết các khó khăn, vướng mắc đối với các nhiệm vụ đang thực hiện cho đến khi hoàn tất việc bàn giao.

c) Thực hiện phương án xử lý tài sản, tài chính theo quy định tại Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

**2. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre**

a) Tiếp nhận bàn giao nguyên trạng nhân sự, tài chính, tài sản từ Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Nhanh chóng ổn định tổ chức, bộ máy và quy định cụ thế chức năng, nhiệm của các phòng trực thuộc, xác định rõ trách nhiệm của các bộ phận có liên quan để đi vào hoạt động.

c) Tổ chức lưu trữ tài liệu, hồ sơ có liên quan chuyển giao và chịu trách nhiệm trước pháp luật kể từ thời điểm nhận bàn giao.

d) Giải quyết các nội dung có liên quan đến chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường sau khi tổ chức lại theo quy định.

đ) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre và trước pháp luật về quyết định của mình trong việc thực hiệm quyền tự chủ về nhiệm vụ và tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của đơn vị.

e) Xây dựng phương án tự chủ tài chính và đề xuất phân loại mức độ tự chủ tài chính của đơn vị; lập dự toán thu, chi năm đầu thời kỳ ổn định theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021của chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính, gửi Sở Tài chính theo quy định.

g) Xây dựng Đề án vị trí việc làm, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

h) Xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

i) Tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng cán bộ, viên chức theo quy định của pháp luật; đảm bảo các chế độ, quyền lợi về tiền lương, tiền công, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn đối với người lao động của đơn vị theo quy định của pháp luật.

k) Tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán, thống kê, quản lý tài sản theo đúng quy định của pháp luật, phản ánh đầy đủ, kịp thời toàn bộ các khoản thu, chi của đơn vị trong sổ sách kế toán. Thực hiện các quy định về chế độ thông tin, báo cáo hoạt động sự nghiệp của đơn vị theo quy định hiện hành

l) Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, quy chế công khai tài chính theo quy định hiện hành.

m)Chấp hành các quy định của Đảng, Nhà nước đối với các hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể. Có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện để các tổ chức đảng, đoàn thể tham gia giám sát, quản lý mọi mặt hoạt động của đơn vị.

**3. Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm tổ chức bàn giao nguyên trạng giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc thành lập Trung tâm triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

c) Hướng dẫn Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre thực hiện việc xác nhận về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải thu, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan theo quy định.

**4. Sở Nội vụ**

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre theo quy định.

b) Hướng dẫn Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre xây dựng Đề án vị trí việc làm, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre giao biên chế số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định.

**5. Sở Tài chính**

a) Hướng dẫn Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre thực hiện việc điều chuyển về tài chính, tài sản, các khoản vay, nợ phải thu, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan theo quy định.

b) Tổng hợp dự toán Ngân sách Nhà nước cấp chi thường xuyên hàng năm của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre vào dự toán chi ngân sách cấp tỉnh để xem xét, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.

c) Hướng dẫn Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre xây dựng cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

d) Phối hợp với các sở ngành về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bến Tre, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo về đề xuất bố trí trụ sở làm việc của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre.

**II. CƠ CHẾ PHỐI HỢP**

Căn cứ khoản 6, Điều 14 [Nghị định số 102/2024/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-102-2024-ND-CP-huong-dan-Luat-Dat-dai-603982.aspx) ngày 30/7/2024 của Chính phủ: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre với Ủy ban nhân dân cấp huyện với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan theo nguyên tắc quy định tại khoản 6, Điều 13 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

## **III. MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

**1. Quan hệ giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh với Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre:**

- Thực hiện theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đối với trách nhiệm và quyền hạn của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre;

- Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trực tiếp nhận ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và tổ chức thực hiện, báo cáo kết quả được phân công.

- Trước và sau khi triển khai thực hiện chủ trương, các văn bản có liên quan, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre báo cáo với Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất xin ý kiến cụ thể để triển khai thực hiện.

**2. Quan hệ giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre với Ủy ban nhân dân thành phố, huyện và các Sở, ban ngành tỉnh**

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre có trách nhiệm tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre với Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện, cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan ở địa phương theo nguyên tắc quy định tại khoản 6, Điều 13 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

**PHẦN VII: KIẾN NGHỊ**

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường có diện tích trụ sở khoảng 273,6m2, với 03 phòng chức năng, 38 viên chức là khá chật, không đủ cho toàn bộ nhân sự nếu làm việc tại đơn vị. Với cơ cấu 05 phòng chức năng (nêu trên), Ban Giám đốc có 03 nhân sự như Đề án thành lập và chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ; diện tích hiện tại của đơn vị, hoàn toàn không đủ để bố trí diện tích làm việc cho các phòng chức năng, phòng cho thành viên Ban Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre.

Trên đây là Đề án thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường./.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  - TT tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;  - Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);  - Các PCT UBND tỉnh;  - Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;  - Các Sở: Nội vụ; TN&MT; Tư pháp;  - Phòng: TH, TCĐT, KT (theo dõi, phối hợp);  - Lưu: VT. | TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  CHỦ TỊCH |